TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/9/2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Ngọc Thông;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hải và bà Lê Thị Bống

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:153/2018/TLST- HNGĐ, ngày 12/7/2018 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cầm Thị Th, sinh năm 1983, cư trú tại bản L, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn A, sinh năm 1984, cư trú tại bản L, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt không có lý do.

- *Người có quền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, do ông Trần Văn Kh, Giám đốc đại diện, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Cầm Thị Th đều trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Đinh Văn A ngày 25/02/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, do hai bên tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau được 01 năm thì phát sinh mâu Thẫn, nguyên nhân chính do anh A có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên gây sự, đánh đập và đuổi hai mẹ con chị ra khỏi nhà, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi, do không thể chung sống với nhau được chị đã sống ly thân và yêu cầu được ly hôn anh A.

Quá trình chung sống đã có với nhau 01 con chung là Đinh Trung L, sinh ngày 20/8/2016, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và

yêu cầu anh A cấp dưỡng mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Về tài sản chung, tài sản riêng không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện Phù Yên 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), yêu cầu anh Anh có trách nhiệm trả nợ cùng lãi suất phát sinh.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 26/7/2018 các đương sự thống nhất về yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, không ai cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải ngày 10/8/2018 anh Đinh Văn A đều trình bày: Anh và chị Cầm Thị Th kết hôn với nhau năm 2016 và sống hạnh phúc được hơn 02 năm thì phát sinh mâu Thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra to tiếng với nhau, nhưng mâu Thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ. Quá trình chung sống đã có với nhau một con chung, nếu chị Th cương quyết ly hôn thì anh nhất trí để chị Th trực tiếp nuôi con, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung và trả nợ cho Ngân hàng số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa chị Cầm Thị Th trình bày ý kiến tranh luận vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp chứng cứ, tài liệu nào thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia phiên tòa đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Cầm Thị Th được ly hôn với anh Đinh Văn A. Về con chung: giao cho chị Th trực tiếp nuôi cháu Đinh Trung L, sinh ngày 20/8/2016, anh A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ. Về nợ chung: anh A đang sử dụng nguồn vốn vay và tài sản thế chấp vay, do đó đề nghị để cho anh A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện Phù Yên số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh. Về án phí dân sự sơ thẩm: đề nghị căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, chị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định vụ án yêu cầu ly hôn giữa nguyên đơn là chị Cầm Thị Th và bị đơn là

anh Đinh Văn A Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đinh Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, việc xét xử vắng mặt đối với anh A là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cầm Thị Th và anh Đinh Văn A có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc hay bị lừa dối, trong quá trình chung sống đã bộc lộ nhiều tính cách khác biệt, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên xảy ra to tiếng và xô sát, gia đình hai bên đã nhiều lần động viên, khuyên giải, nhưng tình cảm vẫn không có chuyển biến tích cực, mâu Thẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn, anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau. Tại phiên tòa chị Th vẫn yêu cầu ly hôn anh A. Mặc dù tại bản tự khai và phiên hòa giải ngày 10/8/2018 anh A vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ, nhưng xét thấy mức độ mâu Thẫn giữa chị Th và anh A không còn khả năng hàn gắn để duy trì cuộc sống chung lâu dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho chị Cầm Thị Th được ly hôn anh Đinh Văn A.

[4] Về con chung: Chị Th và anh A đều xác nhận cháu Đinh Trung L, sinh ngày 20/8/2016 là con chung của vợ chồng. Tại phiên hòa giải ngày 10/8/2018 chị Th và anh A đều nhất trí cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, tại phiên tòa chị Th vẫn yêu cầu được trực tiếp nuôi con, cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Th yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000^{đ}, để đảm bảo lợi ích của con chưa thành niên cũng như trách nhiệm của người cha đối với con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Th. Sau khi ly hôn anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về nợ chung: Xét thấy số tiền 35.000.000^{đ} (Ba mươi lăm triệu đồng) vay Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện Phù Yên sử dụng vào mục đích kinh doanh, sản xuất, hiện tại anh A vẫn đang sử dụng vốn vay để sản xuất. Do không thể tham gia phiên tòa được, gày 05/9/2018 Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện Phù Yên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị để cho người sử dụng tài sản thế chấp vay và sử dụng vốn vay có trách nhiệm trả nợ và phần lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ là phù hợp với thực tế đối với người sử dụng vốn vay cũng như sự thỏa Thận của các đương sự tại phiên hòa giải ngày 10/8/2018 anh Đinh Văn A nhận sẽ có trách nhiệm trả nợ và lãi phát sinh đến khi trả hết nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cầm Thị Th phải chịu theo luật định, anh Đinh Văn A phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Xử cho chị Cầm Thị Th ly hôn anh Đinh Văn A.

3. Về con chung: Giao cháu Đinh Trung L, sinh ngày 20/8/2016 cho chị Cầm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, anh Đinh Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 500.000^{đ} (Năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 10 năm 2018 đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn anh Đinh Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về nợ chung: Anh Đinh Văn A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La số tiền 35.000.000^{đ} (Ba mươi lăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Cầm Thị Th phải chịu 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền đã nộp 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai Th số: AA/2016/0000190, ngày 12/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Anh Đinh Văn A phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ là 300.000^{đ} *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Chị Cầm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đinh Văn A và Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện Phù Yên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- UBND xã Gia Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lường Ngọc Thông